

Bản án số: 18/2022/HSST

Ngày: 30/03/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 30/03/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/HSST ngày 15/03/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18/03/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1993;

ĐKKHKT và chỗ ở: Số 4/1 H, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Thu H;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã, phường, thị trấn số 30 ngày 22/01/2021 của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H (thời gian 4,5 tháng) vì nghiện ma túy. Chấp hành xong ngày 22/6/2021;

Nhân thân: Bản án số 181 ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp tiền án phí ngày 04/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 31/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên toà.

2 Nguyễn Văn M, sinh năm 1992;

ĐKHKT và chỗ ở: Khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị T;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền sự, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 17/4/2017 của Công an phường T, thành phố H, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp phạt ngày 20/4/2017

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 31/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/12/2021, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Arblade, biển số 34B1 – 795.85 đến nhà và rủ Nguyễn Văn M đến địa bàn huyện N chơi, M đồng ý. Đ điều khiển xe chở M đến khu vực cổng Trường M, thuộc xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương thì gặp T là bạn Đ (không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể). Quá trình nói chuyện, T cho Đ 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) để sử dụng. Sau khi được T cho gói ma túy trên, Đ đưa gói ma túy cho M cầm. Đ điều khiển xe chở M đi đến khu vực ngã ba chợ R, xã T, huyện N thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang vào hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày. Thu giữ trong lòng bàn tay của M 01 gói nilon kích thước 3,5 x 3cm, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng, M và Đ

cùng khai nhận là ma túy đá, mục đích để sử dụng. Vật chứng được thu giữ và niêm phong đúng quy định. Ngoài ra, lực lượng Công an còn quản lý 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade, biển số 34B1 – 795.85.

Tại Kết luận giám định số 118/KLQĐ- PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,389g là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 118/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,310 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định hiện đang quản lý hiện đang được lưu giữ chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-NS ngày 15/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với Đ, M; Tuyên bố Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt: Đ từ 15 - 17 tháng tù, M từ 14 - 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy, vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 50 phút, ngày 30/12/2021, tại khu vực ngã ba chợ R, thuộc xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Văn M có hành vi cất giấu trái phép 0,389 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, sau khi Đ được 1 người tên T cho ma túy, Đ đã đưa cho M cất giấu để cùng nhau sử dụng nên các bị giữ vai trò ngang nhau và đều là người thực hành. Về các tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ, M đều có tiền sự về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép ma túy lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo Đ về nhân thân còn đã 1 lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích và được coi như chưa bị kết án nhưng qua đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là kém. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội

của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,310 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Arblade, biển số 34B1 – 795.85 quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lương Thị H, sinh năm 1963, địa chỉ 41C T, phường P, thành phố H. Ngày 30/12/2021, chị Đàm Thị H1 (con gái bà H) cho Đ mượn xe. Chị H1, bà H không biết Đ sử dụng xe để tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách trả lại bà H là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông tên T cho Đ, M gói ma túy nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn M.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 30/12/2021.

Bị cáo **Nguyễn Văn M 14 (Mười bốn)** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 30/12/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,310g ma túy (loại Methamphetamine), 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì được niêm phong trong bì thư số 118/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 24/03/2022)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND phường L, TP H;
- UBND phường C, TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Các bị cáo;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy